**TUẦN 7**

**Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

**HĐTN:**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**TIẾNG VIỆT:**

**CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ**

**Bài 13: BÀN TAY CÔ GIÁO (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, khổ thơ và toàn bộ bài thơ “Bàn tay cô giáo”.Biết cách ngắt nhịp trong mỗi câu thơ , biết cách ngắt nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ. Bước đầu biết đọc diễn cảm.

- Bước đầu nhận biết được trình tự các sự việc gắn với các hoạt động của cô giáo trong bài thơ. Nhận biết được các hình ảnh được gợi ra từ ngữ gợi tả của bài thơ

- Hiểu nội dung bài: Bài thơ ca ngợi sự khéo léo của cô giáo khi dạy học sinh làm thủ công và thể hiện tình cảm yêu thương, quý trọng cô giáo của các bạn học sinh

- Nói được ý kiến cá nhân và lắng nghe người khác nói về một giờ học thú vị

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu mái trường, thầy cô, bạn bèt.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý kính trọng, biết ơn thầy cô giáo qua câu chuyện về những trải nghiệm hình gấp của cô.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có niềm vui và hứng thú trong học tập.Tập gấp hình đồ chơi bằng giấy .Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. Tranh ảnh cho bài Bàn tay cô giáo.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể hoặc nói về câu truyện về chủ đề trường học mà mình đã tìm đọc được?  + Câu 2: Nói những điều mình biết về thầy cô giáo cũ của mình?  Học sinh quan sát tranh và giới thiệu nội dung tranh .  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời nối tiếp .  + Trả lời: Tên thầy cô. Môn học, mình yêu quý và nhớ nhất về điều gì?  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng từ ngữ, khổ thơ và toàn bộ bài thơ “Bàn tay cô giáo”.  +Biết cách ngắt nhịp trong mỗi câu thơ , biết cách ngắt nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ. Bước đầu biết đọc diễn cảm.  + Bước đầu nhận biết được trình tự các sự việc gắn với các hoạt động của cô giáo trong bài thơ. Nhận biết được các hình ảnh được gợi ra từ ngữ gợi tả của bài thơ  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả hoạt động của cô.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp, Đọc diễn cảm với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV nối tiếp khổ thơ: (4 bạn)  + Khổ 1: Từ đầu đến *chiếc thuyền xinh quá*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *nắng tỏa*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *sóng lượn*  + Khổ 4+5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *giấy trắng, nắng tỏa, quanh thuyền, sóng lượn, rì rào, sóng vỗ…*  - Luyện đọc câu cảm: Chiếc thuyền xinh quá!.Đọc cả bài với giọng ngạc nhiên, thích thú, khâm phục  *-* Luyện đọc theo khổ: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Chọn lời giải thích cho mỗi từ?  GV nhận xét đưa kết luận đáp án.  + Câu 2: Từ các tờ giấy cô giáo đã làm ra những gì?  + Câu 3: Theo em hai dòng thơ: (Biết bao điều là, từ bàn tay cô) muốn nói điều gì?  GV nói thêm: ***Bài thơ cho thấy cô giáo không chỉ khéo léo, tạo ra bao điều kỳ diệu từ đôi tay của mình mà còn cho thấy tình cảm của các bạn Học sinh rất quý trọng, khâm phục và ngưỡng mộ cô giáo mình.***  + Câu 4: Tìm những câu thơ nói về sự khéo léo của cô giáo khi hướng dẫn học sinh làm thủ công?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  Câu 5 : Dựa vào bài thơ, em hãy giới thiệu bức tranh mà cô giáo đã tạo ra  - GV Chốt: ***Bức tranh cô giáo tạo ra từ cách cắt gấp giấy là bức tranh về cảnh biển lúc bình minh, mặt trời rực rỡ. Trên mặt biển xanh biếc, dập dềnh sóng vỗ có một con thuyền trắng.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS khác theo dõi đọc thầm theo  - HS đọc nối tiếp theo khổ  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc lại  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS thảo luận nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Thảo luận theo nhóm 4 chọn đáp án phù hợp  + **dập dềnh**: mặt nước chuyển động lên xuống nhịp nhàng.  + **rì rào:** tiếng sóng vỗ nhỏ, êm nhẹ phát ra đều đều liên tiếp  + **Phô**:. Để lộ ra, bày ra  + HS tự chọn nối theo cặp cột A với cột B.  Học sinh làm việc theo nhóm bàn -2,3 nhóm nối tiếp nêu kết quả.  -Tờ giấy trắng – Chiếc thuyền, Tờ giấy đỏ - mặt trời tỏa nắng- tờ giấy xanh- mặt nước dập dềnh.  + Học sinh chọn ý trả lời phù hợp Hoặc có thể nêu ý kiến khác...  ( Học sinh chọn đáp án B hoặc nói theo ý mình: Co giáo rất sáng tạo cô biến những vật bình thường thành đặc biệt...  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  Học sinh đọc câu hỏi và trả lòi miệng cá nhân:  Cô gấp cong cong, Thoắt cái đã xong,Mềm mại tay cô, Cô cắt rất nhanh, Biết bao điều lạ, Từ bàn tay cô.  Học sinh thảo luận nhóm 4 ,  Đại diện nhóm trả lời |
| **3. Nói và nghe: Một giờ học thú vị**  - Mục tiêu:  +Nói được ý kiến cá nhân và lắng nghe người khác nói về một giờ học thú vị  +Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Kể về một giờ học em thấy thú vị**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: HS kể về giờ học, môn học nào?  + Trong giờ học đó em tham gia vào hoạt động nào?  + Em thích nhất hoạt động nào trong giờ học đó  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Em cảm nhận thế nào về giờ học đó.**  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 2: Các nhóm đọc thầm gợi ý trong sách giáo khoa và suy nghĩ về các hoạt động trong giờ học của mình.  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Kể về một giờ học thú vị  + Yêu cầu: *Kể về một giờ học em thấy thú vị*  - HS sinh hoạt nhóm và kể về điều đáng nhớ của mình trong giờ học thú vị đó.  - HS trình kể về điều đáng nhớ của mình trong mùa hè.  - 1 HS đọc yêu cầu:  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + GV nêu câu hỏi em học được gì trong bài học hôm nay?  + Nêu cảm nhận của mình sau tiết học?  - Nhắc nhở các em biết yêu trường lớp, Kính yêu và biết ơn thầy cô, Biết giữ vệ sinh môi trường và an toàn khi thực hiện các giờ cắt dán thủ công.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**TOÁN:**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**Bài 15: LUYỆN TẬP CHUNG (T1) (Trang 46)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học

- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính nhân, phép chia trong bảng

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Tìm nhà cho thỏ.  5 x 3 7 x 9 24 : 4 12 : 2  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  +HS đặt tính và tính đúng thì sẽ giúp thỏ tìm được nhà của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học  + Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính nhấm (Làm việc cá nhân).**  - GV yêu cầu HS làm việc CN  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  **-** GV tổ chức nhận xét, củng cố bảng nhân  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Những phép tính nào dưới đây có kết quả bé hơn 8 (Làm việc cá nhân).**    - GV yêu cầu HS làm việc CN  - GV tổ chức cho HS lên bảng chữa bài  **-** GV tổ chức nhận xét, củng cố bảng chia  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Số (Làm việc cá nhân)**    - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau, củng cố tìm thành phần chưa biết của phép nhân, phép chia  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân)**  Khi chuẩn bị buổi chúc mừng sinh nhật cho Nam, Việt xếp li vào 5 bàn. Mỗi bàn Việt xếp 6 cái li. Hỏi Việt xếp tất cả bao nhiêu cái li ?  - GV gọi HS đọc đề; HD phân tích đề:  [+ Đề bài cho biết gì, h](https://blogtailieu.com/)ỏi gì?  [+ Cần thực hiện phép](https://blogtailieu.com/) tính gì?  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau. Củng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: Số (Dành cho HS Khá – Giỏi)**    - GV cho HS quan sát hình để nhận ra mối quan hệ giữa các số đã cho ở đỉnh và trên mỗi cạnh của hình tam giác.  - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau, củng cố tính nhẩm phép nhân, phép chia đã học  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân.  - HS tham gia chơi: Mỗi bạn nêu kết quả của một phép tính  - HS nhận xét  - HS làm việc cá nhân.  - HS lên bảng tìm phép tính có kết quả bé hơn 8  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện  ­­  - HS làm việc cá nhân.  - HS lên bảng điền số    - HS nhận xét, đối chiếu bài  - HS đọc đề;  - Trả lời.  - HS làm vào vở.  Bài giải  Việt xếp số cái li là:  6 x 5 = 30 ( cái)  Đáp số: 30 cái li  - Chữa bài; Nhận xét.  - HS quan sát và làm bài  - HS làm vào vở. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh thuộc các bảng nhân, chia đã học  + Bài tập: Số ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT.  - Đáp án: 16; 8; 5; 42; 6; 6; 20; 4; 27;6;9;7 |

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT:**

**Nghe – Viết: NGHE THẦY ĐỌC THƠ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Nghe thầy đọc thơ” trong khoảng 15 phút.

- Viết đúng từ ngữ chứa l/n, vần ăn/ăng

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu mái trường, thầy cô, bạn bèt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có niềm vui và hứng thú trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Quan sát tranh cho biết trang vẽ gì?  + Câu 2: Xem tranh đoán xem thầy trò có thể đang nói về điều gì?.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Thầy trò nguồi trò chuyện dưới gốc cây  + Trả lời: hát, đọc thơ, kể chuyện ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả bài thơ : **Nghe thầy đọc thơ** trong khoảng 15 phút.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Bài thơ nói về cảm xúc của bạn nhỏ khi nghe thầy đọc thơ. Qua lời đọc của thầy bạn nhỏ thấy mọi thứ xung quanh đều như đẹphơn, đáng yêu hơn. Bài thơ ca ngợi thầy giáo đọc thơ hay, vừa thể hiện tình cảm tôn trọng, yêu thương mà bạn nhỏ dành cho thầy giáo của mình.  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Viết theo thể thơ lục bát(6-8) chữ như trong SGK  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  + Chú ý các dấu chấm ở cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫn: nghiêng, bâng khuâng, sông xa...  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b Phân biệt l/n hoặc ăn/ăng (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - a/ Học sinh đọc và điền l/n vào khổ thơ  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  b **/ Tìm và điền vần ăn/ ăng phù hợp. (làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm và điền tiếng có vần ăn./ăng phù hợp  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Hs làm việc nhóm đôi tìm điền theo yêu cầu.  Tớ là chiếc xe **l**u  Người tớ to **l**ù **l**ù  Con đường **n**ào mới đắp  Tớ san bằng tăm tắp  Con đường **n**ào rải nhựa  Tớ là phẳng như lụa  Trời **n**óng như **l**ửa thiêu  Tớ vẫn lăn đều đều  Trời **l**ạnh như ướp đá  Tớ càng **l**ăn vội vã.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu  - Kết quả:  b/ Đêm đã về khuya ,cảnh vật v**ắng** vẻ , yên tĩnh. Mặt tr**ăng** đã lên cao, tròn vành vạnh. Ánh trắng sáng v**ằng** vặc, chiếu xuống mặt hồ. Những gợn sóng lăn t**ăn** phản chiếu ánh sáng lóng lánh như ánh bạc.  - Các nhóm nhận xét.  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV gợi ý cho HS nhớ về phần nói và nghe về một giờ học thú vị vừa rao đổi trên lớp .  - Hướng dẫn HS về trao đổi với người thân về một giờ học vui vẻ,thú vị .Kể cho người thâm nghe những việc làm mình thấy vui, thú vị nhất.  -Nêu những điều thú vị nhất mình học được sau bài học. Đọc hiểu bài bàn tay cô giáo.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe để lựa chọn.  - Lên kế hoạch trao đổi với người thân trong thời điểm thích hợp |
|  | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 06: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

- Xác định được một số nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết bày tỏ được tình cảm mong ước của bản thân đối với nhà trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Em yêu trường em” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về những ai?  + Tác giả bài hát đã viết bạn nhỏ cặp sách đến trường như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: bạn thân, cô giáo  + Trả lời: Trong muôn vàn yêu thương.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được một số nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường.  + Chọn được một trong số các nội dung để tìm nguyên nhân truyền thống nhà trường.  + Đặt được câu hỏi để tìm về nội dung đã chọn và lập kế hoạch để thu thập thông tin trả lời cho các câu hỏi.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Đề xuất nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường. (làm việc nhóm)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh và nêu yêu cầu. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương các đề xuất của HS*.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS hoành thành bài trong nhóm  - Đại diện nhóm thu thập kết quả từ các thành viên các ý kiến, đề xuất nội dung để tìm hiểu truyền trống nhà trường:  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2. Lựa chọn nội dung và lập kế hoạch tìm hiểu truyền thống nhà trường. (làm việc nhóm )**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV YC các nhóm cùng thảo luận để lựa chọn một trong các nội dung đã được đề xuất để tìm hiểu truyền thống nhà trường.  - GV hướng dẫn các nhóm thực hiện, các nhóm truyền thống khác nhau:  - GV hướng dẫn các nhóm các đặt các câu hỏi như:    - Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm điền thông tin vào phiếu.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận lựa chọn nội dung:  + Chọn một nội dung để tìm hiểu về truyền thống trường em: Lịch sử nhà trường  - Đại diện các nhóm trình bày:  Các câu hỏi như:    - Đại diện các nhóm nhận xét. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thu thập thông tin về những nội dung được phân công.  + Ghi chép lại những thông tin đã sưu tầm được.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hiện các việc làm để thu thập các thông tin về truyền thống nhà trường.(Làm việc nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV HD hs thu thập thông tin theo mẫu theo nhóm 2.    - HD học sinh những lưu ý khi đi thu thập thông tin.  - Báo cáo thu thập vào tiết 2. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành tìm hiểu thu thập thông tin.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - HS nhắc lại nội dung bài.  - Nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở học sinh chuẩn bị thu thập thông tin để báo cáo vào giờ học sau. | - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT:**

**CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ**

**Bài 14: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cuộc họp của chữ viết”.Biết đọclời thoại theo nhân vật.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Khi viết việc sử dụng đúng dấu câu nói riêng và đúng chính tả , từ ngữ , ngữ pháp nói chung là rất quan trọng, vì người viết đúng thì người đọc mới hiểu đúng.

-Tìm đọc được câu đố về đồ dùng học tập hoặc đồ vật ở trong lớp.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và giữ gìn Tiếng Việt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.Tranh ảnh bài đọc, mẫu chữ hoa e, ê

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bài “Bàn tay cô giáo” và trả lời câu hỏi : Tìm những chi tiết thể hiện cô rất khéo tay?  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Câu 2: Điều gì xảy ra nếu không có dấu câu khi viết?  Có thể chiếu đoạn văn viết không có dâu câu cho học sinh đọc, quan sát, nhận xét.  -Cho học sinh quan sát và nêu nội dung tranh dẫn đến bài đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  +Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cuộc họp của chữ viết”.Biết đọc lời thoại theo nhân vật.  + Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảmgiọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu chỗ lời nói trực tiếp của các nhân vật  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *Đi đôi giày da tên trán* *lấm tấm mồ hôi*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *lấm tấm mồ hôi*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *Ẩu thế nhỉ!*  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *dõng dạc, mở đầu, nũ sắt, lấm tấm, lắc đầu..*  - - Luyện đọc câu dài: Từ nay, / mỗi khi em Hoàng định chấm câu,/ anh dấu chấm/ cần yêu cầu Hoàng/ đọc lại nội dung câu văn/ một lần nữa đã./  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4..  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Câu chuyện kể về cuộc hợp của những ai?  + Câu 2: Cuộc họp đó bàn về chuyện gì?  + Câu 3: Vì sao không ai hiểu những điều Hoàng đã viết?  -Theo dấu chấm vì sau Hoàng chấm câu chưa đúng?  - Em có nhận xét gì về bạn Hoàng?  + Câu 4: Dựa vào lời kể của bác chữ A, sắp xếp các bước mà Hoàng cần thực hiện?  Câu 5 :Em hãy góp thêm ý kiến để giúp bạn Hoàng viết đúng  Cho Học sinh chia sẻ theo nhóm 4, đại diện vài nhóm chia sẻ trước lớp.  GV nhận xét tuyên dương các em có ý tưởng hay  - GV gợi ý thêm: *Muốn viết đúng, viết hay , các em nên đọc thật nhiều. Đọc nhiều giúp các em quen với hiện tượng chính tả, ngữ pháp và từ đó tránh được việc viết sai chính tả, ngữ pháp. Đọc nhiều cũng giúp các em có vốn từ ngữ phong phú, nâng cao hiểu biết về cuộc sống xung quanh, các ễm biết cách diễn đạt hay hơn, nhiều ý tưởng hơn.Việc đọc và viết gắn bó rất chặt chẽ.Vì thế các em nhớ muốn viết tốt , các em phải đọc tốt, đọc nhiều.*  - GV mời HS nêu nội dung bài thơ.  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu thơ.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Học sinh đọc đoạn 1.  + Kể về cuộc họp của các chữ cái và dấu câu.  Học sinh đọc trao đổi nhớm bàn nêu:  Cuộc họp bàn về việc tìm cách giúp đỡ Hoàng vì bạn ấy không biết cách chấm câu.  - Hs đọc thầm lại câu Hoàng viết và chuẩn bị câu trả lời  - HS nêu :Không ai hiểu những điều Hoàng viết vì bạn ấy chấm câu không đúng chỗ.  - Vì Hoàng không để ý đến dấu câ, viết mỏi tay chỗ nào bạn ấy chấm chỗ đó  - Bạn Hoàng ẩu, thiếu cẩn thận.  - Hs thảo luận nhóm 4, 2-3 HS đại diện nhắc lại nội dung :Dấu chấm được giao nhiệm vụ giúp đỡ Hoàng sửa lỗi. Các bước giúp Hoàng sửa lỗi trước khi chấm câu là: viết câu- đọc lại câu- chấm câu.  Học sinh suy nghĩ và nêu câu trả lời của mình, 1 số em nối tiếp nêu, lớp và Gv nhận xét bổ sung:  VD : Suy nghĩ trước khi viết, không nên viết câu quá dài, Khi đã đủ ý mới dùng dấu câu, sau khi viết phải đọc lại cẩn thận...  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi đọc trước lớp.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video hay hình ảnh viết dấu câu chưa đúng  + GV nêu câu hỏi em thấy viết dâu câu khống đúng thì sẽ như thế nào? Em cần làm như thế nào để viết đúng dấu câu.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**TIẾNG VIỆT:**

**CHỦ ĐIỂM: CỔNG TRƯỜNG RỘNG MỞ**

**TẬP VIẾT: ÔN VIẾT CHỮ HOA E,Ê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chữ viết hoa E,Ê cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa E,Ê

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, nêu được nội dung bài bài viết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia vận dụng viết bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, chia sẻ cách viết trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và giữ gìn Tiếng Việt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, mẫu chữ hoa e, ê

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Nêu cách viết chữ hoa D, Đ?  + GV nhận xét, tuyên dương học sinh quan sát và nêu cách viết đúng,  -Cho học sinh quan sát và nêu nội dung tranh dẫn đến bài đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  *.* + Viết đúng chữ viết hoa E,Ê cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa E, Ê  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa E,Ê    - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **2.2. Hoạt động 2: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng. Ê -đê  - GV giới thiệu: Việt Nam có 54 dân tộc anh em Ê- đê là tên của 1 trong số 54 dân tộc đó. Họ sống ở Tây Nguyên.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: Đây là 2 câu thơ trong bài thơ **Bóng mây** của Thanh Hào.Thể hiện tình yêu thương của bạn nhỏ với mẹ của mình , qua mơ ước hóa thành đám mây để che cho mẹ đi cấy ngoài đồng ruộng khỏi bị nắng.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: Ư, E. Lưu ý cách viết thơ lục bát.Viết đúng chính tả các chữ ***hóa, suốt, râm*** .  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa E, Ê  - HS đọc tên riêng: Ê - đê.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Ê -đê vào vở.  - 1 HS đọc yêu cầu:  **Ước gì em hóa thành mây**  **Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm**  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, say mê luyện chữ sau khi học sinh học bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát 1 số bài của các bạn viết đúng đẹp, video hay hình ảnh viết chữ đẹp, đúng  + GV nêu hướng dẫn các em vận dụng viết chữ hoa E Ê đúng đẹp.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời cách viết chữ hoa E, Ê  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**TOÁN:**

**CHỦ ĐỀ 2: BẢNG NHÂN, BẢNG CHIA**

**Bài 15: LUYỆN TẬP CHUNG (T2) (Trang 47)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học

- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia

- Xác định được của một hình; và của một nhóm đồ vật

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính nhân, phép chia trong bảng

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  +HS trả lời  +HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  - Thực hiện được tính nhẩm phép nhân, phép chia trong bảng đã học  - Xác định được của một hình; và của một nhóm đồ vật  - Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép tính nhân, phép chia trong bảng  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính nhấm (Làm việc cá nhân).**  - GV yêu cầu HS làm việc CN  - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện  **-** GV tổ chức nhận xét, củng cố bảng nhân  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Mẹ của Mai mua về 45 bông hoa. Mẹ bảo Mai mang hoa về cắm hết vào các lọ, mỗi lọ có 9 bông. Hỏi Mai cắm được bao nhiêu lọ hoa như thế?(Làm việc cá nhân).**  - GV gọi HS đọc đề; HD phân tích đề:  [+ Đề bài cho biết gì, h](https://blogtailieu.com/)ỏi gì?  [+ Cần thực hiện phép](https://blogtailieu.com/) tính gì?  - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau. Củng cố cách giải và trình bày bài giải bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)**    - GV cho HS làm bài tập vào vở.  - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau, củng cố xác định được của một hình của một nhóm đồ vật  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi điền số vào vở  - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau, củng cố xác định được và của một nhóm đồ vật  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Trò chơi**  - GV mời HS nêu cách chơi  - Gv tổ chức cho HS chơi theo nhóm (khi bạn chơi thì các bạn trong nhóm giám sát)  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc cá nhân.  - HS tham gia chơi: Mỗi bạn nêu kết quả của một phép tính  - HS nhận xét  - HS đọc đề;  - Trả lời.  - HS làm vào vở.  Bài giải  Mai cắm được số lọ hoa là:  45 : 9 = 5 ( lọ )  Đáp số: 5 lọ hoa  - Chữa bài; Nhận xét.  - HS thảo luận  - HS lên bảng khoanh  - Đáp án : A và C  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện  - HS thảo luận  - HS lên bảng điền số  - Đáp án : số con ếch là 3 con  con ếch là 2 con  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện  - HS nêu cách chơi  - HS tham gia chơi |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh tính nhẩm  + Bài tập: Tính nhẩm  a. 4 x 6 b. 7 x 5  c. 28 : 4 c. 63 : 7  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT. |
|  | |

**Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**TOÁN:**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẲNG, HÌNH KHỐI**

**Bài 16: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**(T1- Trang 49)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.

- Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2.Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS nêu nhanh KQ  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.  **-** Cách tiến hành: | |
| [- GV hỏi HS:](https://blogtailieu.com/)  [+ Nam nhờ Việt làm gì?](https://blogtailieu.com/)  [+ Rô bốt đã nói gì với Việt ?](https://blogtailieu.com/)  - GV mời 2 HS đọc lại lời thoại của Nam và Rô bốt  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh họa điểm ở giữa  a.    - GV chốt: **A, B, C là ba điểm thẳng hàng**  **B là điểm ở giữa hai điểm A và C**  - GV yêu cầu HS nhắc lại  b. - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh minh họa trung điểm của đoạn thẳng    - GV chốt:  **+ H là điểm ở giữa hai điểm D và E.**  **+ Độ dài đoạn thẳng DH bằng độ dài đoạn thẳng HE, viết là DH = HE**  **+ H được gọi là trung điểm của đoạn thẳng DE**  - GV yêu cầu HS nhắc lại | - HS nêu  - HS nêu  - HS quan sát tranh  - HS nhắc lại  - HS quan sát  - Lắng nghe |
| **3. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.  + Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).**    - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  **-** GV tổ chức nhận xét, củng cố nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).**    - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  **-** GV tổ chức nhận xét, củng cố xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng AC, BD trong hình vẽ (Làm việc cá nhân)**    - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  ( Dựa vào độ dài của mỗi đoạn thẳng theo đơn vị là số cạnh của ô vuông)  - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau.  **\*** Củng cố xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời  - Đáp án: Đ/Đ/S/S  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời  - Đáp án:  a. Ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ: A, H, B; H, M, K; C, K, D  b. Điểm H ở giữa hai điểm A và B  c. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng HK vì M là điểm ở giữa H và K, MH = MK  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - HS đọc đề;  - HS làm bài  - Trả lời: Điểm H là trung điểm của đoạn thẳng AC; điểm G là trung điểm của đoạn thẳng BD  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh xác định trung điểm của đoạn thẳng  + Bài tập:  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT.  - Đáp án: Trung điểm của đoạn thẳng BC là điểm I  Trung điểm của đoạn thẳng GE là điểm K  Trung điểm của đoạn thẳng AD, IK là điểm O |
|  | |

**ĐẠO ĐỨC:**

**CHỦ ĐỀ 2: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG**

**Bài 3: QUAN TÂM HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhận biết được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết quan tâm đến hàng xóm láng giềng nói riêng và quan tâm đến mọi người nói chung.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh từ đó giới thiệu về một người hàng xóm của em trong thời gian 2 phút.  - GV yêu cầu HS giới thiệu theo các câu hỏi gợi ý sau:  *+ Người hàng xóm đó tên là gì?*  *+ Vì sao em yêu quý người hàng xóm đó?*  - GV mời HS giới thiệu về một người hàng xóm của em.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động của các đội và dẫn nhập vào bài học | - HS quan sát tranh và từ đó giới thiệu về một người hàng xóm của em (suy nghĩ 2 phút).  - HS tích cực tham gia hoạt động và giới thiệu được người hàng xóm của mình.  - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  2-3 HS giới thiệu trước lớp.  Ví dụ:  *Bác Lan là bác hàng xóm ngay cạnh nhà em. Công việc hằng ngày của bác vào mỗi sáng là gánh hai thúng xôi ra chợ bán. Bác là người chăm chỉ, thân thiện và gần gũi. Thi thoảng, bác hay cho em bánh, kẹo. Em rất quý bác*  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-** Mục tiêu:  + HS nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.  Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát, đọc thầm câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:  + *Hành động quan tâm của chú háng xóm được thể hiện như thế nào?*  *+ Em hãy kể thêm những lời nói, việc làm thể hiện quan tâm hàng xóm, láng giềng.*  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, kết luận.  => **Kết luận:** *Hàng xóm láng giềng cần quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Dù còn nhỏ, các em cũng cần biết làm các việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng như: chào hỏi khi gặp hàng xóm, hỏi thăm khi hàng xóm có chuyện buồn, giúp đỡ hàng xóm khi cần thiết,.....* | - 1 HS nêu yêu cầu.  - Cả lớp cùng quan sát tranh và đọc nội dung câu chuyện qua tranh để trả lời câu hỏi.  + *Hành động quan tâm của chú hàng xóm được thể hiện qua hành động khi bạn nhỏ làm cháy chiếc lồng đèn của mình, chú hàng xóm đã chạy sang dập lửa.*  + *Một số những lời nói, việc làm thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng:*   * *Trông em nhỏ hộ khi hàng*   *xóm có việc bận*   * *Giúp họ quét sân vườn khi*   *mình có thời gian rãnh*   * *Nói lời "Cảm ơn!" khi được*   *giúp đỡ khi có hoạn nạn.*  - 3-5 HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiêm. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh biết nhận biết được một số biểu hiện bằng lời nói và việc làm thể hiện sự quan tâm hàng xóm, láng giềng.  + HS hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm, láng giềng.  + Nêu được cảm xúc của mình khi nghe hát Quốc ca.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Nhận biết được một số biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm, láng giềng. Hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm, láng giềng. (Làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Gv yêu cầu HS các nhóm quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *a. Bạn nào trong tranh biết quan tâm hàng xóm, láng giềng?*  *b. Vì sao em phải quan tâm hàng xóm láng giềng?*  - GV mời HS phát biểu câu trả lời.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  **=> Kết luận:** *Hàng xóm, láng giềng là những người sống bên canh với gia đình mình. Vì vậy, em cần  phải quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2 quan sát tranh và trả lời câu hỏi:   1. *Bạn trong bức tranh 2, 3,*   *4 biết quan tâm hàng xóm, láng giềng.*   1. *Hàng xóm, láng giềng là những người sống bên canh với gia đình mình. Vì vậy, em cần  phải quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn.*   - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS nhận xét, bổ sung.  . |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức quan tâm, giúp đỡ hàng xóm.  + Vận dụng vào thực tiễn để quan tâm, giúp đỡ hàng xóm.  - Cách tiến hành: | |
| -GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình.  ? Bài học hôm nay, con học điều gì?  + Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng.  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết học.- Dặn dò | - HS lắng nghe.  Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần quan tâm hàng xóm láng giềng.  VD: Nhà bác hàng xóm có chuyện buồn, em và bố mẹ đã sang an ủi gia đình bác.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm  - Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 2 |
|  | |

**HĐTN:**

**CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: SỞ THÍCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được các sở thích của bản thân.

- Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm ra những sở thích của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những sở thích của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sở thích riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về sở thích của bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Em muốn làm” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS viết ra được những sở thích của bản thân  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1:Tạo những Chiếc hộp sở thích. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Mỗi bạn viết lên các mảnh giấy màu tên và sở thích của bản thân theo nội dung của mỗi chiếc hộp.Sau đó, HS sẽ xếp mảnh giấy màu vào chiếc hộp có nội dung tương ứng.  - GV quan sát và nhận xét chung. | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh nhận nhiệm vụ và tiến hành: Viết tên và sở thích của em vào những mảnh giấy màu.  Ví dụ: Sở thích của em là đọc sách, xem phim.  + Xếp mảnh giấy vào chiếc hộp có nội dung tương ứng.  - Học sinh lắng nghe |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích  + Bước đầu xây dựng được hoạt động của nhóm cùng sở thích.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 2:Khám phá Chiếc hộp sở thích (Làm việc cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu đại diện HS lên đọc các mảnh giấy trong mỗi chiếc hộp để HS tìm và kết bạn theo nhóm có cùng sở thích.  - GV nhận xét chung. | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh đọc các mảnh giấy trong mỗi chiếc hộp, tìm và kết bạn theo nhóm có cùng sở thích.  Ví dụ: + Lan, Nguyên, Bình, An thích học môn Toán.  + Anh, Phong, Đức, Việt thích chơi bóng đá.  - Học sinh lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 3: Chơi trò chơi phóng viên nhí.**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phổ biến luật chơi:Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sở thích.  + Thảo luận để xây dựng hoạt động của nhóm cùng sở thích.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh tham gia trò chơi.  + Những câu hỏi có thể phỏng vấn bạn:  + Bạn thích làm gì vào những lúc rảnh rỗi?  + Bạn thích môn thể thao nào?  + Bạn thích loài vật nào?  + Bạn thích học môn nào nhất?  +.....  - HS thảo luận và đưa ra những hoạt động xây dựng của nhóm cùng sở thích.  + Tổ chức các buổi sinh hoạt, họp nhóm về sở thích  + Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm, kĩ năng trong nhóm  + Tổ chức các buổi giao lưu…  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu học sinh về nhà chia sẻ những sở thích của bản thân cũng như của các bạn cho gia đình của mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

|  |
| --- |
|  |

**Thứ năm ngày 24 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

**TOÁN:**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẲNG, HÌNH KHỐI**

**Bài 16: ĐIỂM Ở GIỮA, TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.

- Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2.Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  \* P là nằm giữa hai điểm nào?    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS nêu nhanh KQ  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng.  + Xác định được ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).**    - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  **-** GV tổ chức nhận xét, củng cố nhận biết được điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng dựa vào số đo độ dài của đoạn thẳng  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Xác định trung điểm của đoạn thẳng MN và đoạn NP? (Làm việc cá nhân- nhóm đôi).    - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  ( Để xác đinh được trung điểm của mỗi đoạn thẳng thì phải xác định được độ dài của mỗi đoạn thẳng đó  **-** GV tổ chức nhận xét, củng cố xác định trung điểm của đoạn thẳng vẽ trên lưới ô vuông  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Nêu tên trung điểm của các đoạn thẳng AC, BD trong hình vẽ (Làm việc cá nhân)**    + Đoạn thẳng AB dài bằng bao nhiêu đốt tre ?  + Vậy trung điểm của đoạn thẳng AB chia đoạn thẳng AB thành hai đoạn bằng nhau và mỗi đoạn thẳng đó dài bằng bao nhiêu đốt tre?  - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  - Gọi HS chữa bài, HS nhận xét lẫn nhau.  **\*** Củng cố bài toán ứng dụng trung điểm của đoạn thẳng  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: (Làm việc cá nhân)**  Việt có một đoạn dây dài 20 cm. Nếu Việt không dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét thì bạn ấy làm như nào để cắt được một đoạn dây có độ dài 10 cm từ một đoạn dây ban đầu?  - GV yêu cầu HS làm việc CN sau đó thảo luận nhóm đôi  - Gv chuẩn bị 1 đoạn dây dài 20 cm để cho HS thực hành xác định trung điểm của băng giấy  **\*** Củng cố bài toán thực tế ứng dụng trung điểm của đoạn thẳng  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời  - Đáp án: a. M nằm giữa A và B và AM = MB = 3cm nên M là trung điểm của đoạn thẳng AB  b. B nằm giữa A và C, AB = 6 cm, BC = 7 cm. Vậy B không là trung điểm của đoạn thẳng AC  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS trả lời  - Đáp án:  Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN vì 3 điểm M, I, N thẳng hàng và mỗi đoạn IM, IN có độ dài bằng 2 lần cạnh ô vuông  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - HS đọc đề;  - HS trả lời  -Hs trả lời  - Trả lời: Cào cào nhảy thêm 2 bước để để đến trung điểm của đoạn thẳng AB  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện  - HS đọc đề  - HS thực hành: Gập đôi băng giấy đó rồi cắt tại trung điểm của của băng giấy  - HS nhận xét, đối chiếu bài.  - Lắng nghe, ghi nhớ cách thực hiện |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi Ai nhanh, ai đúng? để học sinh biết ứng dụng bài toán thực tế vào cuộc sống  + Bài tập: Rô bốt có một đoạn dây dài 20 cm. Nếu rô bốt không dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét thì bạn ấy làm như thế nào để cắt một đoạn dây có độ dài 5cm từ đoạn dây ban đầu  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia chơi TC để vận dụng kiến thức đã học vào làm BT.  - Hs suy nghĩ và trả lời ( thực hành) |
|  | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 06: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

- Xác định được một số nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết bày tỏ được tình cảm mong ước của bản thân đối với nhà trường.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Mái trường mến yêu” để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe và hát cùng. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Hình thành kĩ năng phân tích, tổng hợp.  + Trình bày được kết quả thu thập thông tin tìm hiểu truyền thống nhà trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4. Xử lý kết quả thu thập thông tin (làm việc nhóm)**  - Mời từng cá nhân báo cáo kết quả quan sát và ghi chép của nhóm mình trong nhóm.  - YC nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thảo luận    - YC thảo luận lựa chọn các thông tin phù hợp với nội dung nhóm đã lựa chọn.  - Mời các nhóm trình bày kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường trên giấy A0.  **Hoạt động 5: Báo cáo kết quả.**  **- GV mời các nhóm báo cáo trình bày về kết quả của nhóm mình.**  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - Gv đặt câu hỏi:  + Em ấn tượng nhất với thông tin nào về truyền thống nhà trường? Vì sao?  + Hãy nói về tình cảm hoặc mong ước của em đối với nhà trường.  - Mời HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm. | - Từng cá nhân trình bày trình bày.  - HS thảo luận.  - HS lựa chọn thông tin phù hợp.  - Các nhóm trình bày trang trí trên giấy A0  - Đại diện các nhóm giới thiệu kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường của nhóm mình qua các nội dung đã lựa chọn.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  + HS trả lời theo suy nghĩ riêng.  + Em rất yêu quý và tự hào khi được học tập tại trường.  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV nêu câu hỏi về truyền thống lịch sử nhà trường.  + Ngôi trường em đang học có tên là gì?  + Ngôi trường được xây dựng vào năm nào?  + Ngôi trường nằm ở địa chỉ nào?  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi:  + Đó là trường Tiểu học.....  + Năm.......  + Khu .... xã.......huyện.....tỉnh. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT:**

**LUYỆN TẬP: CÂU KỂ; CÁC DẤU KẾT THÚC CÂU. (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết câu kể, thực hành về dấu câu. Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.

- Biết viết đoạn văn giới thiệu bản thân

- Có ý thức nâng cao tính cẩn thận. Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bọ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn đầu bài “Cuộc họp của chữ viết” trả lời câu hỏi: Tại sao mọi người không hiểu được khi mình viết không đúng dấu câu?  + Câu 2: Muốn viết đúng dấu câu mình cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + vì không rõ ý nghĩa định nêu là gì.  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Đọc kỹ, đọc nhiều , viết câu không quá dài và cần đủ ý, đọc lại sau khi viết..*.* |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Dựa vào bài đọc, tìm được câu kể. Tìm và xếp được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm vào đúng nhóm.  + Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, giúp đỡ chia sẻ với bạn bè và mọi người xung quanh.  + Đọc mở rộng theo yêu cầu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: (làm việc cá nhân, nhóm)**  **a. Tìm câu giới thiệu, câu nêu đặc điểm và câu nêu hoạt động.**  **Bài 1:** Các câu trong đoạn văn dưới đây được gọi là câu kể. Hãy xếp các câu đó vào nhóm thích hợp. (Làm việc nhóm 2)    - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  **2.2. Hoạt động 2: (làm việc cá nhân, nhóm)**  **b. Tìm đúng, nhận biết về câu kể**  **Bài 2:** Chọn thông tin đúng về câu kể. (làm việc cá nhân)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, Làm vở nháp.  - Mời HS đọc thông tin đã tìm được.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Xếp các câu dưới đây vào nhóm thích hợpvà nêu lý do (làm việc nhóm)    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, ghép các từ ngữ để tạo thành câu:  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án  *.***Bài 4***: Tìm dấu câu phù hợp thay cho ô vuông*  *( Làm việc cá nhân viết vào vở)*    - GV mời 1 số em trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các em khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  + Câu giới thiệu: Tớ là bút nâu. Đây là bút đỏ, bạn của tớ.  + Câu nêu đặc điểm: Tớ cao nhất hộp bút vì hiếm khi được gọt. Bút đỏ thì thấp một mẩu vì được gọt quá nhiều.  +Câu nêu hoạt động:Tớ dùng keo gắn bút đỏ vào bên cạnh tớ để bạn nhìn được ra ngoài hộp bút.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ, đọc và tìm thông tin nhận biết câu kể ghi vào vở.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - Một số em đọc nối tiếp lại kết quả bài  + Câu kể dùng để kể, tả, giới thiệu... cuối câu có dấu chấm.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Theo dõi bổ sung.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Kiểu câu* | *Câu kể* | *Câu cảm* | | *b. Bút nâu là một người bạn tốt.*  *c. Bút nâu nhảy với bút vàng, lắng nghe ước mơ của bút tím.* | *a. Bút nâu cao và nhọn quá!*  *d. Bút nâu thật là thân thiện!* | | *Lí do* | *Nêu nội dung câu giới thiệu, kể , nêu đặc điểm*  *Cuối câu có dấu chấm* | *Nêu cảm xúc , nhận xét và khen ngợi.*  *Cuối câu có dấu chấm than* |   *- Học sinh làm vở , nối tiếp nêu kết quả ,*  *- Đổi vở soát nhận xét*  *- Đáp án:*  *Mình là thành viên mới của lớp 3A. Mình vừa chuyển từ trường khác đến. Bạn ấy vui vẻ giới thiệu:*   * *Tớ tên là Tuệ Minh. Tớ thích chơi cờ vua và múa ba lê.* * *Các bạn xôn xao đáp lại:* * *Tên của cậu đẹp quá !* * *Tớ cũng thích chơi cờ vua lắm !* * *Cậu có muốn tham gia vào câu lạc bộ cờ vua cùng chúng tớ không ?* |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Đi tàu Thống nhất” trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
|  | |

**TIẾNG VIỆT:**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN (T4)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU VỀ BẢN THÂN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết đoạn văn giới thiệu bản thân

-Có ý thức nâng cao tính cẩn thận. Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bộ hơn.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Quý trọng kiến thức, quý trọng những lời khuyên để tiến bọ hơn.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Thông tin về nhận biết câu kể?  + Câu 2: Thông tin về nhận biết câu cảm?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Câu dùng để giới thiệu,kể , tả ... cuối câu có dấu chấm.  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Câu để nêu biểu lộ cảm xúc, khen chê... Cuối câu có dấu chấm than. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Dựa vào tranh giới thiệu về bản thân. Viết được đoạn văn giới thiệu về bản thân  + Hình thành và phát triển tình cảm yêu quê hương, sự quan tâm, yêu quý, giúp đỡ chia sẻ với bạn bè và mọi người xung quanh.  + Đọc mở rộng theo yêu cầu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Quan sát tranh và đóng vai bạn nhỏ giới thiệu về bạn ấy.** (làm việc theo nhóm 4)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời theo gợi ý: Tranh vẽ những gì? Con đoán được bức tranh muốn nói về ai, nói gì về bạn ấy  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **\**Trong lời giới thiệu của bạn nhỏ bạn ấy nói những thông tin gì về mình?***  **2,2. Hoạt động 2: Thực hành viết đoạn văn giới thiệu bản thân.** (làm việc cá nhân)  **Bài tập 2:** Em hãy viết một đoạn văn giới thiệu bản thân vào tấm thẻ rồi trang trí thật đẹp:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết vào thẻ-thiệp ....  - GV Gợi ý;Giới thiệu tên tuổi, ngày sinh nhật, sở thích của mình,ước mơ của mình (nêu đặc điểm về ngoại hình, tính cách-với học sinh khá giỏi)  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài tập 3: Đọc lại đoạn viết của em, phát hiện lỗi và sửa lỗi. (Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi bạn trong nhóm đọcđoạn giới thiệu mình viết, các thành viên trong nhóm nghe và góp ý sửa lỗi.  - GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  *Đáp án dự kiến:Tranh vẽ cảnh sinh nhật bạn áo vàng. Có 8 cái nến là bạn ấy 8 tuổi, cặp có tên Tuệ Minh là tên bạn ấy. Tờ lịch ghi 29/7nghĩa là hôm nay là 29/7 và 29/7là ngày sinh nhật bạn ấy .Các bạn của bạn ấy chúc bạn ấy trở thành diễn viên múa ba lê, khen bạn ấy múa rất đẹp. Nghĩa là bạn ấy có sở thích múa ba lê.*  *\*Học tên,tuổi, ngày sinh, sở thích*  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS thực hành viết.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS đọc yêu cầu bài 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “Đọc và giải câu đố về đồ dùng học tập” trong SGK.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài. Rút ra bài học gì cho bản thân sau khi học xong bài **Cuộc họp của chữ viết**  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những câu đố về đồ dùng học tập, câu thơ bài hát về chủ đề nhà trường.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
|  | |

**LT TOÁN:**

**ÔN LUYỆN: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố các bảng nhân 6, 7, 8, 9 và chia 6, 7, 8, 9.

- Vận dụng các phép tính trong bảng nhân 6, 7, 8, 9 và chia 6, 7, 8, 9 để tính nhẩm điền số vào các ô trống cho thích hợp, giải các bài tập, bài toán có lời văn liên quan đến bảng nhân và chia 6, 7, 8, 9.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động***  - GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Nêu một số phép tính trong bảng nhân, chia 6,7,8,9  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 41, 42 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính nhẩm)/VBT tr.41**  - Cho HS quan sát  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.  *=> Gv chốt củng cố bảng nhân 5,6,7,8,9..*  **\* Bài 2: Tô màu vào các đám mây ghi phép tính có kết quả bé hơn 7 (VBT/41)**  - GV cho 2 bạn lên thực hiện với hình thức trò chơi: *“Ai nhanh, Ai đúng?”*  *+ 2 học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : “Một con vịt”; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.*  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *=> Gv chốt củng cố bảng chia 5,6,7,8,9.*  **\* Bài 3: VBT/41**  - GV cho học sinh lên thực hiện  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *=> Gv chốt cách điền số vào ô trống khi thực hiện nhân, chia trong bảng.*  **Bài 4: VBT/41.** Giải bài toán có lời văn.  **-** Gọi HS đọc bài toán.  - GV cho HS thảo luận cặp tìm hiểu bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết Mai xếp tất cả bao nhiêu cái li ta phải làm như thế nào?  - HS thực hiện giải bài vào vở.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  ***=>*** *Củng cố cách giải bài toán có liên quan đến phép tính nhân*.  **Bài 5.** Số?  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu và trả lời:  + Nhìn vào mẫu nêu quy luật số của mẫu?  + Tính theo hướng nào?  - Cá nhân làm vào phiếu bài tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng.  - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các PT trong trò chơi)  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - Học sinh trả lời:  a. 7 x 4= 28 8 x 6= 48  9 x 5= 45 6 x 9= 54  b. 5 x 8= 40 4 x 9 = 36  8 x 8= 64 3 x 7 = 21  - Học sinh nhận xét  - HS lắng nghe cách thực hiện  - HS thực hiện làm bài  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát  - 2 HS lên bảng làm bài  - HS đọc bài toán  - HS thảo luận tìm hiểu đề  - 8 bàn, mỗi bàn 6 cái li  - Mai xếp tất cả bao nhiêu cái li ?  - lấy số li một bàn là 6 cái nhân số bàn là 8  Bài giải:  Việt xếp tất cả số cái li:  6 x 5 = 30 (cái li)  Đáp số: 30 (cái li)  - HS đổi vở kiểm tra  - HS quan sát mẫu  + Lấy số ở hai đỉnh của tam giác nhân với nhau thì được số ở giữa  - HS làm bài tập |
| **3. Vận dụng**  - Giờ học hôm nay em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời |

**Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều**

**TOÁN:**

**CHỦ ĐỀ 1: LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẲNG, HÌNH KHỐI**

**Bài 17:**

**HÌNH TRÒN. TÂM, BÁN KÍNH, ĐƯỜNG KÍNH CỦA HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các yếu tố của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính.

- Sử dụng com pa vẽ được đường tròn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, mô hình hóa và phát triển trí tưởng tượng hình học phẳng.

- Qua thực hành, luyện tạp, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Một cái com pa to có thể vẽ lên bảng.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB dưới đây?   |  | | --- | | 6cm |   A B  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Khám phá:  - [GV cho HS quan sá](https://blogtailieu.com/)t hình vẽ, đọc lời thoại của Nam và Rô-[bốt trong SHS để bước](https://blogtailieu.com/) ra vẽ được đường tròn bằng đĩa và com pa.  - GV có th[ể gọi hai HS đứng tại chỗ:](https://blogtailieu.com/)  a, [GV cho HS xem mô h](https://blogtailieu.com/)ình hình tròn có đầy đủ tâm, bán kinh, [đường kính như trong](https://blogtailieu.com/) [SHS rồi giới thiệu cá](https://blogtailieu.com/)c thành phần của hình tròn cho HS. [Trong trường hợp không](https://blogtailieu.com/) có mô hình thì chiếu hình vẽ trong mục a của SHS lên.  [GV có thể đặt câu hỏi](https://blogtailieu.com/) mở rộng:“Ngoài OM là bán kính, em [hãy tìm những bán kính](https://blogtailieu.com/) [khác trong hình.”](https://blogtailieu.com/)  - GV có thể yêu cầu HS tự vẽ thêm một bán kính  và một đ[ường kính khác của hình](https://blogtailieu.com/) tròn. Với yêu cầu này thì cần phải có sẵn hình tròn trên phi[ếu học tập để HS thao tác.](https://blogtailieu.com/)  - GV quan sát và nhận xét của bài HS  [- GV cho HS xem một](https://blogtailieu.com/) mô hình khác, kẻ hai đường kính AB [và CD cắt nhau tại I, yêu](https://blogtailieu.com/) [cẩu HS kể tên tâm, cá](https://blogtailieu.com/)c bán kính và đường kính của hình tròn nà[y](https://blogtailieu.com/).  [b. Dùng com pa](https://blogtailieu.com/) vẽ dường tròn tâm O  [GV giới thiệu tình h](https://blogtailieu.com/)uống: Bạn Nam dùng đĩa vẽ một đư[ờng tròn. GV dân dắt đến](https://blogtailieu.com/) sự cẩn thiết của com pa, chẳng hạn: “Mặc dù dùng đĩa, bạ[n Nam có thể vẽ được một](https://blogtailieu.com/) [đường tròn, nhưng n](https://blogtailieu.com/)ếu bạn ấy muốn vẽ một đường tròn to [hơn hoặc bé hơn thì sao?”](https://blogtailieu.com/)  [GV thực hiện mẫu s](https://blogtailieu.com/)ử dụng com pa vẽ đường tròn lên bả[ng:](https://blogtailieu.com/)  [+ Chọn một điểm làm](https://blogtailieu.com/) tâm bất kì;  + Đặt chân trụ com pa vào tâm.  [+ Quay com pa để vẽ đ](https://blogtailieu.com/)ường tròn.  [GV cho HS sử dụng](https://blogtailieu.com/) com pa vẽ một đường tròn vào vở rồi [cho các em nhận xét chéo](https://blogtailieu.com/) [theo cặp.](https://blogtailieu.com/)  [Lưu ý: Khi nói](https://blogtailieu.com/) “đường tròn” là chỉ nét ngoài hay là “diềm/[biên” của hình tròn; trong](https://blogtailieu.com/) khi hình tròn bao gốm cả phần bên trong.  **2. Hoạt động.**  [Củng cố nhận biết các](https://blogtailieu.com/) thành phần cùa hình tròn  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0303/bai-1-trang-53.PNG  - [Yêu cầu HS viết câu](https://blogtailieu.com/) trả lời vào vở, chẳng hạn: “a) Hình [tròn có tâm bán k](https://blogtailieu.com/)ính ... và đường kính ...”  - GV có thể đặt câu hỏi: “Tại sao CD không phải là đườn[g £](https://blogtailieu.com/) [kính của hình tròn?](https://blogtailieu.com/)”  Description: C:\Users\admin\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image90.jpeg     |  |  | | --- | --- | | - [GV cỏ thế lấy thêm](https://blogtailieu.com/) phản ví dụ vể đường kính như hình [bên (EG không phải](https://blogtailieu.com/) đường kinh cùa hình tròn bên).  E |  | | - HS tham gia trò chơi  + HS lên vẽ trung điểm M của đoạn thẳng AB.  - HS lắng nghe.  - Một HS đọc lởi thoại của Mai, một HS đọc lởi thoại của [Rô-bốt.](https://blogtailieu.com/)  - HS trả lời [những bán kính](https://blogtailieu.com/) [khác trong hình](https://blogtailieu.com/) là OA, OB  - HS vẽ một bán kính và đường kính khác vào phiếu bài tập.  - HS trình bày bài trên lớp.  - HS nhận xét, bổ sung.  [- HS xem một](https://blogtailieu.com/) mô hình khác kẻ hai đường kính AB.  [- HS kể tên tâm, cá](https://blogtailieu.com/)c bán kính và đường kính của hình tròn nà[y](https://blogtailieu.com/).  - HS lắng nghe  - HS quan sát GV vẽ.    - HS [sử dụng](https://blogtailieu.com/) com pa vẽ một đường tròn vào vở rồi [cho các em nhận xét chéo](https://blogtailieu.com/) [theo cặp.](https://blogtailieu.com/)  - HS viết câu trả lời vào vở.  a) Hình tròn tâm O, bán kính OP, đường kính MN.  b) Hình tròn tâm I, bán kính IA, đường kính AB. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Nhận biết được các yếu tố của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính.  - Sử dụng com pa vẽ được đường tròn.  - Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  - Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, mô hình hóa và phát triển trí tưởng tượng hình học phẳng.  - Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.  **-** Cách tiến hành | |
| 1. [**Luyện tập**](https://blogtailieu.com/)   **[Bài 1.](https://blogtailieu.com/)**  [- Câu a:](https://blogtailieu.com/)  Vẽ đường tròn tâm O  - GV yêu cầu HS vẽ đường tròn tâm O  - GV quan sát, nhận xét.  [**Câu b:** HS chủ động](https://blogtailieu.com/) vẽ thêm bán kính và đường kính tuỳ [ý rồi đặt tên theo yêu cầu](https://blogtailieu.com/) để bài.  [Lưu ý: Hình vẻ min](https://blogtailieu.com/)h hoạ trong sách thể hiện một nữ n[ghệ sĩ xiếc đang biếu diễn](https://blogtailieu.com/) [múa lụa, dải lụa uốn](https://blogtailieu.com/) lượn mềm mại tạo thành những vòn[g](https://blogtailieu.com/) tròn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2:*** Bài toán có một sổ cách tiếp cận khác nhau.  ***-*** GVHDHS làm bài vào vở.  ***-*** Yêu cầu HS trình bày kết quả.  - [GV có thê’ đặt câu h](https://blogtailieu.com/)ỏi về mối liên hệ giữa độ dài dường [kính và bán kính cho HS,](https://blogtailieu.com/) [chẳng hạn: “Độ dài](https://blogtailieu.com/) các bán kinh có bằng nhau hay khôn[g? Độ dài đường kính gấp](https://blogtailieu.com/) mấy lần độ dài bán kính?”  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương.  GV chốt:  *Mỗi hình tròn đều có bán kính 7 cm nên AB = CD = 7 cm*  *Ta thấy độ dài đoạn thẳng BO và OC đều bằng 2 lần bán kính.*  *Nên BO = OC = 7 x 2 = 14 cm*  *Độ dài đường gấp khúc ABCD là*  *7 + 14 + 14 + 7 = 42 (cm)*  *Vậy bọ ngựa phải bò 42 cm.* | - HS sử dụng com pa vẽ đường tròn có tâm O vào vở.  - Kiểm tra chéo vở theo cặp.  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0303/tr-loi-bai-2-trang-53.png  - HS lắng nghe, làm bài tập vào vở.  - HS trình bày kết quả.  - HS trả lời. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi sau bài học để học sinh nhận biết được các yếu tố của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính.  - Yêu cầu HS về sử dụng com pa vẽ được đường tròn. Có đường kính, bán kính cho gia đình quan sát.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS lắng nghe và trả lời. |
|  | |

**LT T.VIỆT:**

**ÔN LUYỆN: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Cuộc họp của chữ viết”. Biết đọc lời thoại theo nhân vật

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Khi viết việc sử dụng đúng dấu câu nói riêng và đúng chính tả , từ ngữ, ngữ pháp nói chung là rất quan trọng, vì người viết đúng thì người đọc mới hiểu đúng.

- Nhận biết câu kể. Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.  - GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc.  **Hoạt động 2:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3/ 30 Vở Bài tập Tiếng Việt  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 1/30:** Xếp các câu kể trong đoạn dưới đây vào nhóm thích hợp.  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Mời HS trình bày.  - Mời các HS nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án: | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *dõng dạc, mở đầu, nũ sắt, lấm tấm, lắc đầu..*  - Luyện đọc câu dài: Từ nay, / mỗi khi em Hoàng định chấm câu,/ anh dấu chấm/ cần yêu cầu Hoàng/ đọc lại nội dung câu văn/ một lần nữa đã./  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS trình bày: Đoạn văn có 5 câu  (1) Tớ là bút nâu. (2) Tớ cao nhất hộp bút vì hiếm khi được gọt. (3) Đây là bút đỏ, bạn của tớ. (4) Bút đỏ thì thấp một mẫu vì được gọt quá nhiều. (5) Tớ dùng keo gắn bút đỏ vào bên cạnh tớ để bạn nhìn được ra ngoài hộp bút.  **Câu giới thiệu: câu 1,3**  **Câu nêu đặc điểm: 2,4**  **Câu nêu hoạt động: 5**  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **Bài 2: Đánh dấu v vào ô trống trước những thông tin đúng về câu kể.**  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - Mời HS đọc bài làm  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn. |
| **Bài 3: Xếp các câu dưới đây vào nhóm thích hợp và giải thích lí do xếp như vậy.**  a. Bút nâu trông như thế nào?  b. Bút nâu là một người bạn tốt.  c. Bút nâu nhảy với bút vàng, lắng nghe ước mơ của bút tím.  d. Bút nâu gắn bút đỏ vào bên cạnh mình để làm gì?  .- Mời HS đọc bài làm  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | -1 Hs lên chia sẻ.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Kiểu câu* | *Câu kể* | *Câu hỏi* | | *b. Bút nâu là một người bạn tốt.*  *c. Bút nâu nhảy với bút vàng, lắng nghe ước mơ của bút tím.* | *a. Bút nâu trông như thế nào?*  *d. Bút nâu gắn bút đỏ vào bên cạnh mình để làm gì?* | | *Lí do* | *Nêu nội dung câu giới thiệu, kể , nêu đặc điểm*  *Cuối câu có dấu chấm* | Có từ để hỏi: để làm gì?, như thế nào?  Kết thúc bằng dấu chấm hỏi. |   - HS nhận xét bạn. |
| **3. HĐ Vận dụng**  H: Em biết được thông điệp gì qua bài học?  - GV hệ thống bài:  - Nắm được kiểu câu kể và kiểu câu hỏi, cách nhận biết.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Theo dõi bổ sung.  - HS nghe  HS lắng nghe |

**LT T.VIỆT:**

**ÔN LUYỆN: CUỘC HỌP CỦA CHỮ VIẾT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết được đoạn văn giới thiệu về bản thân

+ Đặt được câu giới thiệu và câu nêu hoạt động.

+ Thực hành về các dấu câu đã học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.  GV cho HS nói lại đoạn văn viết của tiết chính  (5 phút)  Em hãy viết một đoạn văn giới thiệu bản thân  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hành viết.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc yêu cầu viết đoạn văn giới thiệu về bản thân  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nhận xét:  H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn miêu tả như thế nào?  H: Em thích hình ảnh miêu tả nào của bạn? Vì sao?  + HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.  - Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm.  **Hoạt động 2:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 4,5,6/ 31Vở Bài tập Tiếng Việt  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  **Hoạt động 3:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **Bài 4:** Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than vào ô trống.  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 4.  - Mời HS trình bày.  - Mời các HS nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  KL: *Khi chọn các từ để điền các em cần chọn lọc những từ ngữ phù hợp văn cảnh. Các em có thể hỏi ý kiến người thân trong gia đình.*  **Bài 5:** **Đặt câu kể với từ ngữ cho trước**.  a. giá sách  b. chữa bài tập  c. nhanh nhẹn  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 5.  - Mời HS trình bày.  - Mời các HS nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  *KL: Khi đặt câu các em cần chọn những từ ngữ phù hợp văn cảnh.*  *Bài 6: Viết lời giải cho các câu đố dưới đây:*  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 6.  - Mời HS trình bày.  - Mời các HS nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  *KL: Khi giải câu đố các em cần đọc kĩ nội dung câu đố và cần có cả trí thông minh suy đoán khi giải đố.* | - HS nghe, quan sát, viết bài ra vở luyện viết.  - HS đọc bài.  - HS nhận xét.  - HS nêu và giải thích.  - Lắng nghe, sửa lại.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS theo dõi.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài  - HS trình bày:  Minh là thành viên mới của lớp 3A. Minh vừa chuyển từ trường khác đến. Bạn ấy vui vẻ giới thiệu:  - Tớ tên là Tuệ Minh. Tớ thích chơi cờ vua và múa ba lê.  Các bạn xôn xao:  - Tên của cậu đẹp quá!  - Tớ cũng thích chơi cờ vua lắm!  - Cậu có muốn tham gia câu lạc bộ cờ vua cùng chúng tớ không?  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 5  - HS trình bày:  a. Giá sách có màu hồng rất đẹp mắt.  b. An đã chữa bài tập.  c. Bạn Nhung rất nhanh nhẹn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 6  - HS trình bày:  a. Là cái cặp  b. Là cái thước  c. Là cây phượng |
| **3. HĐ Vận dụng**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**HĐTN:**

**KHÁM PHÁ BẢN THÂN**

**Sinh hoạt cuối tuần: THAM GIA TRÒ CHƠI YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vui vẻ, gắn kết với các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Kể ra những trò chơi yêu thích.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những trò chơi yêu thích của bản thân với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng trò chơi yêu thích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng trò chơi yêu thích của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về trò chơi yêu thích của bạn

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy gắn kết tình cảm giữa các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý những trò chơi yêu thích của bản thân và của các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Kéo co” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: HS vui vẻ, gắn kết với các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3.Kể tên các trò chơi yêu thích. (Làm việc cá nhân)**  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh kể tên một trò chơi em yêu thích.  - GV mời HS khác nhận xét,bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS suy nghĩ và đưa ra các trò chơi yêu thích:  + Ví dụ: - Bịt mắt bắt dê  - Rồng rắn lên mây  - Chi chi chành chành,……  - HS khác nhận xét,bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 4.Tham gia trò chơi yêu thích(Làm việc theo nhóm tùy vào trò chơi)**  - GV yêu cầu HS di chuyển ra sân trường.  - GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS thực hiện:  + Nói tên một trò chơi mình yêu thích.  + Tìm những bạn có chung sở thích về trò chơi đó  + Cùng các bạn tham gia trò chơi.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS thực hiện.  - HS nhận nhiệm vụ và tham gia trò chơi.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với bố mẹ và người thân về sở thích của mình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  | |

**Q&BPTE:**

**Chủ đề 2 : GIA ĐÌNH**

**Nơi em được yêu thương, dạy bảo,chăm sóc và che chở.**

**Bổn phận của em đối với gia đình.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được em là một thành viên trong gia đình; gia đình là nơi em được nuôi dưỡng, dạy bảo và yêu thương.

- Hiểu được những quyền được hưởngvà bổn phận của em đối với gia đình.

**2 . Phẩm chất:**

- Yêu quí, kính trọng và hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ và các anh chị em trong gia đình.

- Có thái độ đúng với những quyền mình được hưởng, không yêu cầu đòi hỏi quá mức so với điều kiện thực tế của gia đình mình.

**3. Năng lực:**

- Có thói quen chào hỏi lễ độ; có thái độ tôn trọng những người trong gia đình.

- Có thói quen quan tâm, chăm sóc đối với những người trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Ba tranh , ảnh về gia đình tiêu biểu.

- Ba bức tranh về trạng thái gia đình:

+ GĐ hạnh phúc bố mẹ yêu thương, chăm sóc con cái.

+ GĐ không hạnh phúc

+ Tranh thể hiện trẻ em không có GĐ

- HS chuẩn bị đóng vai 2 tiểu phẩm : “Gia đình bạn Hoa” và “Bé trai không ngưng khóc”.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1 . Giới thiệu bài :**  - GV cho cả lớp hát bài “ Cả nhà thương nhau”  Qua bài hát GV giới thiệu và viết bảng : Chủ đề Gia đình.  **2 . Hoạt động 2 :Xem tranh và nói nội dung.**  GV treo ba bức tranh về ba mô hình gia đình. Gọi HS chỉ từng bức tranh giới thiệu nhưng người trong tranh theo ý các em.  - Các bức tranh mà các em vừa xem có đúng thể hiện hình ảnh một gia đình không ?  **KL** : Gia đình bao gồm những người thân thiết, đó là cha mẹ và các con. Họ cùng chung sống với nhau.  **3 . Hoạt động 2 : Tiểu phẩm : Gia đình bạn Hoa.**  GV gọi HS lên diễn tiểu phẩm.   * Câu chuyện mà chúng ta vừa xem nói về điều gì ? * Khi Hoa bị ốm, bố mẹ Hoa có thái độ như thế nào ? * Việc làm của bố mẹ Hoa đối với Hoa nói lên điều gì ? * Sau khi khỏi bệnh, Hoa có ý nghĩ như thế nào ? Suy nghĩ của Hoa có đúng không ? Vì sao ?   **KL** : Gia đình là nơi nuôi dưỡng, yêu thương và che chở cho em. Trẻ em có quyền được sống cùng cha mẹvà hưởng sự chăm sóc, yêu thương của cha mẹ.  **4. Hoạt động 3 - Kể chuyện : “ Bé trai không ngưng khóc”.**  - Gọi HS diễn lại ND câu chuyện  GV nêu các câu hỏi để HS trao đổi về nội dung câu chuyện.   * Vì sao em bé lại khóc mặc dù đã được các con thú cho ăn và dỗ dành chu đáo ? * ý kiến của bác cú đưa ra có đúng không? Vì sao? * Ai có trách nhiệm chăm sóc đứa bé ? * Em có suy nghĩ gì khi xem xong câu truyện này ?   **GV tóm tắt**: Cả cha và mẹ đều có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, yêu thương con. Trẻ emcó quyền chung sống với cha mẹ. Không ai có quyền buộc trẻ phải cách li cha mẹ…  **5 . Hoạt động 4 – Thảo luận nội dung tranh.**  GV treo ba tranh   * Trong tranh gđ hạnh phúc, các con được chăm sóc đối xử như thế nào ? Đó là thể hiện quyền gì ? * Trong tranh gđ không hạnh phúc bố mẹ hay đánh nhau, cãi nhau con cái sẽ như thế nào? Như thế trẻ em không được hưởng quyền gì ? * Trẻ em nếu không có gia đình thì sẽ như thế nào ? Đó là những đứa trẻ bị mất quyền gì?   **GVKL**: Trẻ em có quyền có cha mẹ, có quyền được hưởng sự chăm sóc của cha mẹ. Cả cha mẹ đều có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con…  **6. Vận dụng:**  - GV nêu câu hỏi  - GV nhắc lại nội dung tiết học | Cả lớp hát.   * HS quan sát tranh và giới thiệu theo tranh. * Đây là gia đình có cả ông bà, cha mẹ và con cái. * Đây là gia đình có cha mẹ và các con. * Đây là gia đình chỉ có hai mẹ con. * Các bức tranh đều thể hiện hình ảnh một gia đình.   HS lắng nghe.   * 6 HS lên đóng vai (Bố, mẹ Hoa, Hoa, Bác sĩ, các bạn của Hoa ) * Cả lớp theo dõi tiểu phẩm, nhận xét và trả lời các câu hỏi. * Bạn Hoa bị ốm   - Bố mẹ rất lo lắng và hết lòng chăm sóc Hoa.   * Bố mẹ rất yêu thương Hoa. * Sau khi khỏi bệnh, Hoa cảm động và hứa với bố mẹ sẽ học thật giỏi để cha mẹ vui lòng. Suy nghĩ của Hoa rất đúng vì công ơn của cha mẹ rất lớn lao. * HS lắng nghe. * HS đóng vai diễn lại câu chuyện. * Cả lớp theo dõi câu chuyện * HS thảo luận và trả lời. * HS nối tiêp trả lời. * Cha mẹ và những người thân có trách nhiệm chăm sóc đứa bé. * HS trả lời.   HS lắng nghe.   * HS quan sát và thảo luận. * Đại diện nhón trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình : * Trong tranh gđ hạnh phúc, các con được chăm sóc chu đáo * Trong tranh gđ không hạnh phúc bố mẹ hay đánh nhau, cãi nhau. Trẻ em không được hưởng sự chăm sóc của cha mẹ. * Trẻ em nếu không có gia đình rất thiệt thòi. Những đứa trẻ không được hưởng sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ.   - HS nhắc lại 3 ý cơ bản của bài học về quyền và bổn phận của trẻ em.  - HS ghi nhớ quyền và bổn phận của trẻ em. |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |